

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1386/BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: **Bệnh viện Mắt**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, Thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM (**Bệnh viện chỉ tiếp nhận hồ sơ của các Công ty theo đường văn thư Bệnh viện**)

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: tối thiểu 10 ngày theo thông báo đăng tải trên trang Web Bệnh viện Mắt. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng giá dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của tài liệu báo giá: Tối thiểu 180 ngày, cụ thể theo thông báo được đăng tải.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:

1. Danh mục dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế cần mời chào giá:

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
-----	---	----------------	-------------	---

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
1	Bộ khử khí (Degasser); Code: CM861474	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
2	Bơm định lượng (Fluidic Pump); Code: AW777630	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
3	Cuvette; Code: AX310126 (quy cách: 11 cái / 1 bộ)	Cái	22	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
4	Cảm biến dầu ủ mức cao và thấp; Code: BQ679587	Cái	04	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
5	Bơm áp lực thấp (Pump Unit LWP); Code: BM308355	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
6	Bộ nguồn điện 24V cho bơm áp lực thấp.	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
7	Bộ motor ép đẩy trực kẹp trồng kính	Cái	01	- Tương thích với máy mài trồng kính; Model: LE-1000EX; Hãng sx: Nidek - Code: 44001-5300
8	Cáp tín hiệu điều khiển xoay trục quét gong	Cái	01	- Tương thích với máy mài trồng kính; Model: LE-1200; Hãng sx: Nidek - Code: 40601-1620
9	Kẹp xé bao	Cái	20	Tính năng kỹ thuật: - Chiều dài: ≤ 116 mm - Đầu kẹp: Nhọn ± 90 độ, loại cong - Chất liệu: Thép không gỉ, free-latex, free-phthalate

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
10	Bộ cán gắn kim hút dịch dưới vồng mạc	Cái	20	Tính năng kỹ thuật: - Cơ chế hoạt động: Hút dịch thụ động (Passive Backflush Handle) - Yêu cầu phụ kiện đi kèm: Dùng với các cannula hoặc reservoir đơn giản, không cần kiểm soát dòng dịch - Chức năng chính: Hút dịch bằng áp suất thụ động, nhờ vào hiệu ứng mao dẫn hoặc áp suất âm tự nhiên - Loại kết nối: Không cần kết nối với máy hút - Chất liệu: Titanium, tái sử dụng nhiều lần - Dạng đóng gói: Hộp 1 cán
11	Bộ cán gắn kim hút dịch dưới vồng mạc	Cái	20	Tính năng kỹ thuật: - Cơ chế hoạt động: Hút dịch chủ động (Active Backflush Handle) - Yêu cầu phụ kiện đi kèm: Phải dùng với disposable reservoir để điều khiển dòng dịch và áp suất - Chức năng chính: Tiêm hoặc hút dịch dưới vồng mạc bằng áp suất chủ động, cho phép kiểm soát áp lực chính xác hơn - Loại kết nối: Kết nối với máy hút hoặc ống tiêm qua đầu Luer-lock - Chất liệu: Titanium, tái sử dụng nhiều lần - Dạng đóng gói: Hộp 1 cán

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
12	Thấu kính phẳng OLV-5 Machemer Glat Vitrectomy Lens	Cái	10	Tính năng kỹ thuật: - Độ phóng đại: 1.02 x - Góc nhìn: 36 độ
13	Thấu kính Mini Quad XL Vitrectomy Lens	Cái	10	Tính năng kỹ thuật - Trường nhìn tiêu chuẩn (FOV): 112 độ - Độ phóng đại: 0.39 X - Chức năng: thấu kính gián tiếp (indirect) dùng phẫu thuật vitreoretinal - Kết hợp với kính phẫu thuật nội nhãn (microscope) giúp thao tác dễ dàng hơn trong không gian nhỏ
14	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ. Pierse, mũi cong micro, hàm kẹp dài 10mm, tay cầm tròn có sọc không khóa dài 12,5cm. Dùng cho chỉ 10/0. P87
15	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	12	- Chất liệu thép không gỉ, hàm răng cưa mũi cong, tay cầm tròn có khóa không khóa, tổng dài 13,5cm. P100
16	Kẹp giác mạc 10.0	Cái	9	- Chất liệu thép không gỉ, mũi thẳng 1x2 răng có mấu 0.12 mm bề buộc 6mm, tay cầm dẹp có 3 lỗ tổng dài 11cm. P57
17	Kẹp kết mạc	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, hàm thẳng răng cưa ngang, tay cầm có khóa sọc, tổng dài 10cm. P64
18	Kẹp có mấu lớn	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, 1x2 răng cố định mũi thẳng, tay cầm có khóa sọc, tổng dài ≥ 8 cm, dùng trong mổ mòng. P68

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
19	Kéo cắt bao	Cái	9	- Chất liệu thép không gỉ. Kiểu Gills-Welsh Vannas, lưỡi bẻ góc cạnh dài 11mm hàm phẳng mũi nhọn, tay cầm cán dẹt có sọc dài 8.5cm. Dùng cắt bao trong phẫu thuật thủy tinh thể. P77
20	Kéo kết mạc	Cái	15	- Chất liệu thép không gỉ, lưỡi > 6 mm mũi cong nhẹ đầu tù, tay cầm có khóa sọc tổng dài >10cm. P96
21	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp thẳng đầu tù, tay cầm tròn cán dài > 11,5 cm. Chức năng: Dùng để cắt bì. P91
22	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp thẳng đầu nhọn, tay cầm tròn cán dài > 11,5 cm. Chức năng: Dùng để cắt bì. P91
23	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp cong đầu tù, tay cầm tròn cán dài > 11,5 cm. P91
24	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp cong đầu nhọn, tay cầm tròn cán dài > 11,5 cm. P91
25	Cây xoay nhân (Sinsky)	Cái	15	- Chất liệu thép không gỉ. đường kính 0.2mm đầu tù, bẻ góc, tay cầm tròn có sọc dài 11,5cm. P19
26	Bồ cào có răng	Cái	10	- Chất liệu thép không gỉ, hàm 3 răng đầu cong nhọn, tay cầm vuông tròn, tổng dài 14cm. P30

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
27	Cây bóc tách (Rugine)	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, dài 14 cm, đầu chữ nhật bo cạnh. P56
28	Vành mi	Cái	10	- Chất liệu thép không gỉ, dài 4 cm, lưỡi cắt dây mở kiểu Kratz 8 mm, dùng cho trẻ em. P24
29	Kẹp cầm máu (Kelly)	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi thẳng răng cưa, tay cầm tròn có rãnh khóa, chiều dài ≥ 12 cm. Chức năng: dùng để kẹp cơ nâng mi. P61
30	Kẹp cầm máu (Kelly)	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi cong răng cưa, tay cầm tròn có rãnh khóa, chiều dài ≥ 12 cm. Chức năng: dùng để kẹp cơ nâng mi. P61
31	Móc lác lé	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi nhỏ, tổng dài ≥ 13 cm, dùng trong phẫu thuật lé. P36
32	Móc lác lé	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi lớn, tổng dài ≥ 13 cm, dùng trong phẫu thuật lé. P36
33	Hệ thống Tủ lọc nước RO	Cái	1	Thông số kỹ thuật cơ bản: - Công suất lọc: ≥ 40 L/giờ ở 25 °C - Chất lượng nước đầu nguồn: TDS ≤ 200 μS/cm, pH 2–10 - Chất lượng nước đầu ra (RO): ≤ 1 μS/cm - Tủ có hệ thống đồng hồ theo dõi chỉ số chất lượng nước đầu ra. - Hệ lọc tiêu chuẩn tối thiểu 04 cấp lọc: + Cấp 1: Lọc sơ cấp gồm lõi: 01 lõi Lọc thô PP 5μm; 01 lõi Than hoạt tính ; 01 lõi lọc PP

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
				1µm hoặc Resin filter + Cấp 2: Màng RO gồm 03 lõi lọc RO + Cấp 3: Lọc tinh gồm lõi: gồm lõi DI (Deionization) Hạt nhựa trao đổi ion hỗn hợp (cation/anion) + Cấp 4: Lọc vi sinh gồm 01 lõi Lọc 0.22µm
34	Sửa chữa thay thế màn hình hiển thị cho máy phẫu thuật phaco	Lần	1	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển tín hiệu màn hình. - Sửa chữa thay thế tấm cảm ứng màn hình. - Sửa chữa thay thế bo mạch cao áp High Voltage Inverter PCB.
35	Sửa chữa thay thế linh kiện bộ phận trục nâng tay treo dịch truyền điều khiển áp lực tưới của máy phẫu thuật phaco	Lần	1	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển trục nâng hạ tay treo. - Sửa chữa thay thế cảm biến encoder vị trí ban đầu.
36	Sửa chữa thay thế linh kiện điều khiển áp lực của cụm điều phối khí nén cho máy phẫu thuật phaco	Lần	1	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế van điện từ đóng ngắt khí nén. - Sửa chữa thay thế các O-ring của van điện từ.
37	Sửa chữa nguồn máy hàn miệng túi tiệt khuẩn	Lần	1	- Sửa chữa thay thế linh kiện nguồn điều khiển của máy hàn miệng túi tiệt khuẩn

2. Các thông tin khác: Gửi File chào giá và các tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn sau:

- Đối với tài liệu chào giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx).
- Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Các thông tin cần lưu ý: Đề nghị các nhà cung cấp hoàn thiện cung cấp tài liệu chào giá và gửi tài liệu chào giá của vật tư tiêu hao cho máy phẫu thuật phaco theo hướng

dẫn sau: Sử dụng đúng biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**) theo quy định của Bệnh viện để hoàn thiện nội dung chào giá của vật tư tiêu hao cho máy phẫu thuật phaco cần mua sắm. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (TMK_1b). ✓

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty vào)

**BẢNG CHÀO GIÁ DỤNG CỤ Y TẾ VÀ VẬT TƯ SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ
THEO CÔNG VẤN SỐ:...../BVM-VTTBYT, ngày tháng năm 2025**

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng giá dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp]* xin cung cấp tài liệu báo giá cho dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế như sau:

1. Bảng chào giá của dụng cụ y tế và vật tư sửa chữa thiết bị y tế như sau:

STT	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mã HS	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá +VAT (VNĐ)	Mô tả tính năng kỹ thuật	Tên công ty	Mã định danh

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu chào giá của vật tư tiêu hao cho máy phẫu thuật phaco nêu phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bản quyền hàng hóa.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



